

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST

Ngày: 01-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Sơn;

- Bà Mai Lương Anh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bá H; sinh ngày 02 tháng 7 năm 1993; nơi sinh: Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: xóm C, thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi tạm trú: số 03 đường C, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim R, sinh năm 1971; vợ: chị Đinh Thị M, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại nhà số 03 đường C, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Cao T - Luật sư của Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm: 1984 (chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Nguyễn T1, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1943; nơi cư trú: 94 đường Q, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là cha mẹ của anh Đ.

2. Chị Hồ Nguyễn Minh T2, sinh năm: 1990; nơi cư trú: 94 đường Q, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là vợ của anh Đ.

Ông T, bà N ủy quyền cho chị Hồ Nguyễn Minh T2 (theo văn bản ủy quyền

ngày 25/6/2020);

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Hồ Nguyễn Minh T2, sinh năm: 1990; nơi cư trú: 94 đường Q, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

-Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Anh T3.

*(Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, chị T2 có mặt,
người làm chứng bà T3 vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá H đã được cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 23 giờ ngày 14/6/2019, H điều khiển xe mô tô biển số 49S7-5115 có dung tích xi lanh 97cm³, trên xe có gắn giá chở hàng bằng sắt chở theo khoảng 120kg rau đi từ đường đường Đ, Phường G, thành phố Đ ra chợ đêm để bán. Khi H đang điều khiển xe mô tô nói trên lưu thông trên đường H, phường E, thành phố Đ theo hướng đi từ đường B đến đường L, khi đến đoạn qua khỏi chùa L, H phát hiện phía trước cách khoảng 300m có một xe mô tô biển số 49B1-088.35 do anh Nguyễn Hải Đ đang điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. H thấy xe mô tô do anh Đ điều khiển chạy lạng qua, lạng lại sang phần đường của H nên H điều khiển xe của mình sang phần đường của anh Đ để tránh thì anh Đ lại điều khiển xe trở lại phần đường của anh Đ nên H điều khiển xe trở lại phần đường của mình nhưng lúc này do khoảng cách đã quá gần, phần giá chở hàng ở hông bên trái xe của H đã va chạm với xe mô tô do anh H điều khiển làm hai xe đổ ngã ra đường. Nghe tiếng xe va chạm nên người dân gần đó ra xem thì thấy anh Đ bị thương nặng nên đưa anh Đ đi cấp cứu. Hậu quả: Anh Đ bị tử vong sau khi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng, xe mô tô biển số 49S7-5115 và xe mô tô biển số 49B1-088.35 bị hư hỏng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa, trên đường không có vạch kẻ đường phân chia chiều xe chạy, lòng đường rộng 7m40.

- Chọn mép lề phải theo hướng L về hướng B làm chuẩn. Chọn mốc là trụ điện trước số 424 nằm trên lề phải.

- Vị trí xe mô tô 49S7-5115 sau tai nạn nằm trên mặt đường, xe ngã đổ về bên phải, đầu xe hướng về lề phải. Tâm bánh trước đo vào mép lề phải là 3m15, tâm bánh sau đo vào mép lề phải là 4m00.

- Vị trí vết cà trượt xe 49S7-5115 sau tai nạn nằm trượt dài trên mặt đường, độ dài vết cà trượt là 4m20. Điểm đầu vết cà trượt đo vào mép lề phải là 3m45.

- Vị trí vết cà trượt xe 49B1-088.35 sau tai nạn nằm trượt trên mặt đường. Độ dài vết cà trượt là 1m75. Điểm đầu vết cà trượt đo vào mép lề phải là 2m60.

- Vị trí xe mô tô 49B1-088.35 sau tai nạn nằm trên mặt đường, xe đổ ngã về bên phải, đầu xe hướng về đường B. Tâm bánh trước đo vào mép lề phải là 1m80, tâm bánh sau đo vào mép lề phải là 1m30.

- Vị trí vết dung dịch màu đỏ sau tai nạn nằm trên mép lề phải, tâm vết dung dịch trùng với mép lề phải và được đo đến tâm bánh trước xe 49B1-088.35 là 1m90.

Tại bản kết luận giám định số 988/GĐ-PC09 ngày 27/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Vết cong gập kim loại kèm vết xước kim loại, bong tróc sơn tại mặt trước giá đỡ đồ hông xe bên trái xe mô tô 49S7 – 5115 phù hợp với vết trượt xước kim loại tại mặt bên trái phuộc trước bên trái xe mô tô 49B1-088.35.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 49S7 – 5115 và xe mô tô 49B1-388.35 lưu thông ngược chiều:

+ Xe mô tô biển số 49S7-5115 lưu thông trên đường H theo hướng từ đường B về hướng đường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Xe mô tô biển số 49B1-088.35 lưu thông trên đường H theo hướng từ đường L về hướng đường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 49S7 – 5115 và xe mô tô biển số 49B1-388.35 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49S7 – 5115 với xe mô tô biển số 49B1- 088.35 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô biển số 49B1- 088.35.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 49B1-088.35, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Đây là tài sản hợp pháp của chị Hồ Nguyễn Minh T2 (vợ anh Đ), Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe này cho chị T2.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Fanl Im, biển số 49S7-5115, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo H. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe này cho bị cáo H.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AT191504 mang tên Nguyễn Bá H.

Bị hại: Anh Nguyễn Hải Đ bị chết, tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 12/2019/TT ngày 24/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của anh Đ là chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận định giá tài sản số 677/KL-ĐG ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô biển số 49B1-088.35 có tổng giá trị là 2.590.000 (*hai triệu năm trăm chín mươi nghìn*) đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị T2 số tiền 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng. Chị T2 đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Bá H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về các kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Chị T2 là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi con của anh Đ, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội và tranh luận đối với bị cáo: giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bá H và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo H từ 12-15 tháng tù.

Luật sư Lê Cao T bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố với bị cáo H. Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo là ngoài ý muốn, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, là lao động chính của gia đình, quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo cũng đã vay mượn tiền để cố gắng bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội hoà nhập cộng đồng, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, bị cáo cam đoan không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện gia đình bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng bà T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của bà T3 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: bị cáo Nguyễn Bá H đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 23 giờ 00 ngày 14/6/2019, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 49S7-5115 lưu thông trên đường H, phường E, thành phố Đ theo hướng đi từ đường B về đường L, khi đến đoạn đường qua khỏi chùa L, bị cáo đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển của bị cáo và đã va chạm với xe mô tô biển số 49B1 – 088.35 do anh Nguyễn Hải Đ điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, hậu quả làm anh Đ bị chết do chấn thương sọ não nặng. Hành vi của bị cáo H thực hiện đã vi phạm vào khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bản thân bị cáo là người đã được cấp giấy phép lái xe nên hiểu rất rõ khi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ thì phải chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ, tuy nhiên bị cáo đã không tuân thủ nghiêm túc, điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định và gây tai nạn cho bị hại, dẫn đến hậu quả chết người. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây thiệt hại đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại mà còn xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong vụ án này xét thấy bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe lạng lách trên đường gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông nên Hội đồng xét xử cũng cần nhắc xem xét. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng. Đại diện gia đình bị hại là chị T2 không có yêu cầu gì thêm. Chị T2 cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với chiếc xe mô tô biển số 49B1 – 088.35 nên không đề cập xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 49B1-088.35 là tài sản hợp pháp của chị T2 (vợ bị hại) và 01 (một) xe mô tô hiệu Fanl Im, biển số 49S7-5115 là tài sản hợp pháp của bị cáo. Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại 02 xe mô tô trên cho chị T2 và bị cáo H là đúng với quy định của pháp luật, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét tiếp; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AT191504 mang tên Nguyễn Bá H là giấy tờ hành chính của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Bá H 18 (*mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú (tạm trú) để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AT191504 mang tên Nguyễn Bá H do Sở giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/11/2011

(*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lệ Quyên